

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)

TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
1	1710	VÕ TÚ THANH HIỀN	20/02/2002	TP. HCM	THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN	23.8	1	
2	4753	NGUYỄN TẤN SANG	30/04/2001	QUẢNG NAM	THCS KIẾN THIẾT	23.3	3	
3	8828	TÔN THẮT TÙNG	10/10/2002	TP.HCM	THCS LÝ PHONG	19.5	3	
4	10840	NGUYỄN TẤN TÀI	21/11/2002	TP HCM	THCS HẬU GIANG	19.5	3	
5	10887	TRẦN HUỖNH PHƯƠNG THẢO	23/03/2002	TP HCM	THCS HẬU GIANG	19.8	3	
6	11290	VÕ NGUYỄN THANH DANH	12/02/2002	TPHCM	THCS ĐOÀN KẾT	19.8	2	
7	11397	NGUYỄN NGỌC HẢI HÀ	20/12/2002	TPHCM	THCS LAM SƠN	22.0	2	
8	12066	ĐỖ TRẦN MINH QUÂN	08/04/2002	TPHCM	THCS LAM SƠN	25.8	1	
9	12181	TRẦN MINH TÂN	28/01/2002	BẾN TRE	THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	23.0	3	
10	12202	PHẠM TẤN THÀNH	17/05/2002	TIỀN GIANG	THCS ĐOÀN KẾT	25.8	1	
11	21102	LƯU THỊ THANH VUI	17/02/2001	TP HỒ CHÍ MINH	THCS LẠC HỒNG	21.0	1	
12	22768	LƯU GIA BÌNH	11/04/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN PHÚ	23.5	3	
13	23056	TRƯƠNG ĐÌNH NGUYỄN KHANG	29/10/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN PHÚ	21.0	2	
14	23858	ĐOÃN TUẤN ANH	20/01/2002	NAM ĐỊNH	THCS AN PHÚ ĐÔNG	22.5	3	
15	24748	NGÔ NHẬT DUY	23/09/2002	TP HỒ CHÍ MINH	THCS NGUYỄN HIỀN	21.8	2	
16	24796	NGUYỄN XUÂN ĐẠT	17/08/2002	TP.HCM	THCS NGUYỄN HUỆ	19.3	2	
17	24943	TRẦN VIỆT HOÀNG	17/10/2002	TP HỒ CHÍ MINH	THCS NGUYỄN HIỀN	23.3	3	
18	26016	NGUYỄN THỊ THẢO VÂN	18/04/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN HUỆ	23.8	2	
19	27184	PHẠM THỊ THU PHƯƠNG	10/02/2002	QUẢNG NAM	THCS NGUYỄN ẨM THỦ	23.0	3	
20	31026	TRIỆU GIẢNG ĐÔNG	09/10/2002	TP HCM	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	22.0	3	
21	31823	ĐOÀN TOMMY	24/08/2002	TP HCM	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	23.5	3	
22	31907	ĐÀO HỮU TRUNG	06/10/2002	KIẾN GIANG	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	18.8	2	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
23	32715	VÕ NGỌC QUỲNH	NHƯ	22/04/2002	TIỀN GIANG	THCS QUANG TRUNG	18.8	2	
24	33246	PHAN QUỐC	BẢO	28/08/2002	TP HỒ CHÍ MINH	THCS NGUYỄN TRÃI	19.3	2	
25	33873	PHẠM TRỌNG	NGHĨA	27/11/2002	TP HỒ CHÍ MINH	THCS NGUYỄN TRÃI	22.5	3	
26	35232	HOÀNG NGỌC	MINH	02/11/2002	TPHCM	THCS LÝ TỰ TRỌNG	20.3	3	
27	35393	LƯU HỒNG	NHUNG	06/08/2002	SƠN LA	THCS LÝ TỰ TRỌNG	23.5	3	
28	37144	NGUYỄN CAO MINH	TRIẾT	01/06/2002	TP.HCM	THCS NGÔ TẤT TỐ	20.0	3	
29	38288	TRẦN HỒNG	VI	17/12/2001	Q.10 TPHCM	THCS QUANG TRUNG	22.3	3	
30	38521	NGUYỄN THÙY	DUYÊN	13/01/2002	TPHCM	THCS HOÀNG HOA THÁM	21.5	3	
31	38982	VÕ MINH	PHÁT	28/06/2002	TPHCM	THCS HOÀNG HOA THÁM	21.0	3	
32	40461	VŨ ĐỨC	TRÍ	19/02/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN GIA THIỀU	22.5	3	
33	40838	NGUYỄN TẤN	HÙNG	25/10/2002	TP.HCM	THCS VÕ VĂN TẤN	23.0	3	
34	40921	ĐẶNG VĂN	LẬP	26/11/2002	QUẢNG NAM	THCS VÕ VĂN TẤN	19.5	3	
35	41055	NGUYỄN ĐẶNG THẢO	NHI	08/11/2002	TPHCM	THCS NGÔ QUYỀN	26.0	3	
36	41446	TRẦN HUỲNH HOA THUỶ	VY	01/04/2002	TPHCM	THCS NGÔ QUYỀN	19.5	3	
37	45387	TRẦN GIA	KIỆT	13/08/2002	TP HỒ CHÍ MINH	THCS QUI ĐỨC	19.8	1	
38	45909	HUỲNH THÀNH	CÔNG	26/11/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	31.3	1	
39	45911	ĐINH THỊ BẠCH	CÚC	31/01/2002	TPHCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	26.3	1	
40	45917	PHAN ANH	DANH	06/07/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	21.8	1	
41	45930	NGUYỄN NGÔ TOÀN	DUY	27/12/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HÙNG LONG	27.5	1	
42	45939	HUỲNH THỊ MỸ	DUYÊN	27/08/2002	TIỀN GIANG	THCS HÙNG LONG	20.3	1	
43	45946	HUỲNH MỸ TRANG	ĐÀI	25/03/2002	TP. HCM	THCS BÌNH CHÁNH	27.0	1	
44	45953	CAO CHUNG	ĐẠT	24/10/2002	KIẾN GIANG	THCS BÌNH CHÁNH	19.8	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
45	45958	VÕ MINH	ĐẠT	03/01/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	25.8	1	
46	45960	MAI HỒ HẢI	ĐĂNG	09/09/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	22.8	1	
47	45963	ĐINH ANH	ĐÔNG	01/07/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	29.5	1	
48	45966	NGUYỄN MINH	ĐỨC	17/11/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	30.3	1	
49	46024	LÊ THỊ KIM	HOÀN	21/11/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	31.3	1	
50	46037	TRANG HOÀNG	HUY	30/06/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	20.0	1	
51	46039	HUỲNH MAI	HUYỀN	09/09/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	21.5	1	
52	46040	LẠI THỊ THANH	HUYỀN	08/09/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	36.0	1	
53	46046	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	03/05/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	24.3	1	
54	46053	LÊ THẠCH NGỌC	HƯƠNG	29/11/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	26.3	1	
55	46103	PHAN THỊ HỒNG	LIỄU	26/06/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	25.5	1	
56	46105	ĐINH NHÃ	LINH	17/04/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	31.5	1	
57	46113	VÕ THỊ THÙY	LINH	19/04/2002	VĨNH LONG	THCS BÌNH CHÁNH	35.3	1	
58	46115	NGÔ THỊ HỒNG	LOAN	11/11/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	22.3	1	
59	46123	NGUYỄN CÔNG	LUẬN	25/07/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	21.3	1	
60	46129	TRƯƠNG CÔNG	LÝ	15/07/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	30.3	1	
61	46133	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	21/12/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	21.5	1	
62	46140	DƯƠNG	MINH	06/11/2002	ĐỒNG NAI	THCS BÌNH CHÁNH	23.0	1	
63	46159	TRƯƠNG TRẦN HOÀI	NAM	16/03/2002	LONG AN	THCS HƯNG LONG	30.8	1	
64	46169	NGUYỄN TRẦN TUYẾT	NGÂN	09/09/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	24.8	2	
65	46183	HUỲNH NHƯ	NGỌC	15/09/2002	LONG AN	THCS HƯNG LONG	26.5	1	
66	46188	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	14/01/2002	TP. HCM	THCS BÌNH CHÁNH	21.8	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
67	46202	CAO TRẦN UYÊN NHI	02/08/2002	TP.HCM	THCS BÌNH CHÁNH	20.5	1	
68	46207	MAI NGỌC YẾN NHI	15/04/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	24.5	1	
69	46212	PHAN HỒNG YẾN NHI	19/09/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	35.8	1	
70	46220	ĐẶNG TÂM NHƯ	21/05/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	27.5	1	
71	46235	THIỆU PHAN MINH NHỰT	12/11/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	24.3	1	
72	46239	HUỖNH TẤN PHÁT	12/01/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	24.8	1	
73	46244	PHẠM NGUYỄN TẤN PHÁT	23/05/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	21.8	1	
74	46247	CHÂU THÀNH PHI	29/08/2002	TP.HCM	THCS BÌNH CHÁNH	32.0	1	
75	46257	DƯƠNG HỒNG PHÚC	08/04/2002	KIÊN GIANG	THCS TÂN QUÝ TÂY	27.3	1	
76	46260	PHẠM HỮU PHÚC	03/12/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	23.0	1	
77	46291	PHAN THÀNH TÀI	25/01/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	23.8	1	
78	46298	PHAN THANH TÂM	23/08/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	24.3	1	
79	46315	HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	23/02/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	24.0	1	
80	46325	TRẦN PHƯƠNG THẢO	15/02/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	24.8	1	
81	46369	NGUYỄN NHƯ THỦY	14/11/2002	TPHCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	26.8	1	
82	46381	NGUYỄN NGỌC HOÀI THƯƠNG	23/02/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	29.5	1	
83	46384	TRẦN MAI XUÂN THY	05/07/2002	TP.HCM	THCS BÌNH CHÁNH	37.3	1	
84	46391	NGUYỄN THỊ CẨM TIỀN	24/07/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	21.5	1	
85	46400	NGUYỄN THỊ MINH TIẾN	01/02/2002	VŨNG TÀU	THCS TÂN QUÝ TÂY	34.5	1	
86	46405	VÕ PHƯỚC TOÀN	10/04/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	25.3	1	
87	46409	LÂM QUẾ TRANG	31/05/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	21.0	1	
88	46433	ĐOÀN PHƯƠNG TRINH	05/11/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	32.8	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
89	46473	PHAN THANH TUYỀN	11/05/2002	TP.HCM	THCS TÂN QUÝ TÂY	34.5	1	
90	46508	HUỖNH THỊ VIÊN ÁI	07/08/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIÊN	21.3	1	
91	46511	NGUYỄN TRƯỜNG AN	23/09/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIÊN	20.8	2	
92	46512	TRẦN KHÁNH AN	12/10/2002	TPHCM	THCS TÂN NHỰT	27.8	1	
93	46516	HỒ THỊ TÚ ANH	31/05/2002	VĨNH LONG	THCS TÂN TÚC	31.0	1	
94	46517	HUỖNH NGUYỄN TÚ ANH	21/02/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	28.8	1	
95	46521	NGUYỄN LÊ QUANG TUẤN ANH	09/10/2002	NAM ĐỊNH	THCS NGUYỄN VĂN LINH	22.8	1	
96	46522	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	28/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	23.0	1	
97	46523	PHẠM TUẤN ANH	29/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	21.5	1	
98	46524	PHAN HOÀNG ANH	14/10/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	26.5	1	
99	46526	VÕ TÚ ANH	02/03/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	28.0	1	
100	46528	NGUYỄN THỊ KHẢ AN	26/07/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	20.5	1	
101	46529	PHẠM QUỐC ẬU	27/09/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	21.8	1	
102	46533	NGUYỄN QUỐC ẢO	04/05/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	30.8	1	
103	46534	PHẠM HOÀNG ẢO	28/05/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	28.8	1	
104	46536	TRẦN HOÀI ẢO	06/11/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	23.5	1	
105	46538	NGUYỄN NGỌC BÍCH	05/10/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	21.8	1	
106	46542	TRẦN THANH BÌNH	07/12/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	19.5	1	
107	46543	LÊ CÔNG CHÁNH	22/11/2002	CÀ MAU	THCS TÂN TÚC	39.0	1	
108	46544	HUỖNH THỊ NGỌC CHÂU	21/07/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	34.8	1	
109	46545	THẠCH NGỌC HOÀNG CHÂU	11/12/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	23.3	1	
110	46546	NGUYỄN NGỌC LAN CHI	30/01/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	37.8	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
111	46550	LÊ THỊ CẨM CÚC	31/12/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	31.0	1	
112	46553	NGÔ VĨNH CUỒNG	17/10/2002	TRÀ VINH	THCS NGUYỄN VĂN LINH	24.3	1	
113	46554	LÊ CÔNG DANH	20/11/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	26.3	1	
114	46555	NGUYỄN THÀNH DANH	08/02/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	24.5	1	
115	46556	LÊ THỊ QUỲNH DAO	17/12/2002	THANH HÓA	THCS NGUYỄN VĂN LINH	27.8	1	
116	46557	NGUYỄN HỒNG DIỄM	08/12/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	35.3	1	
117	46558	NGUYỄN THỊ THU DIỄM	17/08/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	26.5	1	
118	46560	VÕ THỊ KIM DIỄM	16/06/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	27.3	1	
119	46561	PHAN CÔNG DINH	11/11/2002	LONG AN	THCS TÂN NHỰT	18.5	1	
120	46563	PHAN THỊ PHƯƠNG DUNG	13/08/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	27.5	1	
121	46564	TÔ MỸ DUNG	21/10/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	21.5	1	
122	46565	TRƯƠNG THỊ HỒNG DUNG	22/12/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	32.0	1	
123	46566	NGUYỄN LƯU HÙNG DŨNG	30/12/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	27.5	1	
124	46567	NGUYỄN MINH DŨNG	22/08/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	27.8	1	
125	46569	VĂN TIẾN DŨNG	06/06/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	29.5	1	
126	46572	NGUYỄN KIỀU KHÁNH DUY	21/01/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIẾN	21.0	3	
127	46574	PHAN NGUYỄN THANH DUY	06/11/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	23.3	1	
128	46575	VÕ HỒNG DUY	11/06/2002	ĐẮK LẮK	THCS TÂN TÚC	20.8	1	
129	46577	NGUYỄN THỊ NGỌC DUYỀN	06/08/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	24.8	1	
130	46578	PHẠM THỊ HỒNG DUYỀN	23/02/2002	BẾN TRE	THCS TÂN TÚC	27.5	1	
131	46579	PHAN THỊ HỒNG DUYỀN	19/07/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	29.0	1	
132	46580	TRẦN NGUYỄN ÁNH DUYỀN	03/01/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	22.3	2	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
133	46581	TRẦN THỊ MỸ	DUYÊN	20/04/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	24.5	1	
134	46582	VÕ THỊ KIM	DUYÊN	02/11/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	28.5	1	
135	46583	VÕ THỊ MỸ	DUYÊN	08/10/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	23.5	1	
136	46584	TRẦN TẤN	ĐẠI	03/03/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	24.5	1	
137	46585	NGUYỄN HỮU	ĐAN	05/11/2002	TRÀ VINH	THCS NGUYỄN VĂN LINH	22.8	1	
138	46586	DƯƠNG THỊ HỒNG	ĐÀO	19/06/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	35.3	1	
139	46587	LÊ THỊ HỒNG	ĐÀO	21/02/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	26.3	1	
140	46589	HUỲNH TẤN	ĐẠT	28/08/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	21.0	1	
141	46593	LÊ THÀNH	ĐẠT	24/01/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	27.0	1	
142	46595	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	06/09/2002	VĨNH LONG	THCS TÂN TÚC	23.8	1	
143	46596	NGUYỄN TRẦN TẤN	ĐẠT	09/10/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	25.3	1	
144	46597	PHẠM TIẾN	ĐẠT	24/07/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	26.5	1	
145	46598	PHAN QUỐC	ĐẠT	08/11/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	27.8	1	
146	46599	PHAN TIẾN	ĐẠT	28/04/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	36.5	1	
147	46601	VÕ TẤN	ĐẠT	26/10/2002	LONG AN	THCS TÂN TÚC	21.5	1	
148	46602	DIỆP BẢO	ĐĂNG	09/01/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	35.8	1	
149	46605	PHAN TẤN	ĐƯỢC	24/11/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	31.8	1	
150	46607	TRẦN THỊ HỒNG	GẤM	19/10/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	25.5	1	
151	46608	LÂM CHẤN	GIA	15/09/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	28.8	1	
152	46610	NGUYỄN THỊ CẨM	GIANG	06/11/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	21.8	1	
153	46611	TRẦN NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	18/11/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	20.5	1	
154	46613	NGUYỄN HỮU	GIÀU	16/10/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	20.3	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
155	46614	NGUYỄN NGỌC GIÀU	26/12/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	26.0	1	
156	46615	PHẠM THỊ NGỌC GIÀU	07/06/2002	LONG AN	THCS TÂN TÚC	20.0	1	
157	46617	HUỖNH THỊ BÍCH HÀ	15/05/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	33.5	1	
158	46623	LÊ THỊ NGỌC HẠNH	23/11/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	28.0	1	
159	46625	NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH	25/05/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	26.5	1	
160	46626	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HẠNH	26/09/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	27.0	1	
161	46627	ĐOÀN PHƯƠNG NHẬT HÀO	08/08/2002	TPHCM	THCS TÂN NHỰT	21.8	1	
162	46630	NGUYỄN TRẦN NHẬT HÀO	28/10/2002	TIỀN GIANG	THCS TÂN TÚC	23.8	1	
163	46634	BÙI THỊ NGỌC HÂN	28/10/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	21.3	1	
164	46635	LÂM NGỌC BẢO HÂN	27/01/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	34.8	1	
165	46636	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	21/03/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	28.0	1	
166	46637	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	24/05/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	22.0	1	
167	46639	PHẠM NGỌC HÂN	27/07/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	27.8	1	
168	46640	VÕ THỊ NGỌC HÂN	07/01/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	34.3	1	
169	46642	PHAN THỊ BÍCH HẰNG	26/01/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	28.5	1	
170	46644	TRẦN THUÝ HẰNG	06/08/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	20.5	1	
171	46645	HUỖNH NHÂN HẬU	24/04/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	24.0	1	
172	46646	HUỖNH PHƯỚC HẬU	30/09/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	23.5	1	
173	46647	HUỖNH THỊ HẬU	08/01/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	26.0	1	
174	46650	PHAN TRUNG HẬU	29/11/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	22.5	1	
175	46651	NGUYỄN HIẾU HIỀN	26/09/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	29.8	1	
176	46652	PHAN THỊ DIỆU HIỀN	08/06/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	22.8	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
177	46653	TRƯƠNG THỊ THANH HIỀN	09/02/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	24.5	1	
178	46655	ĐOÀN VĂN HIẾU	20/06/2002	ĐỒNG THÁP	THCS TÂN TÚC	33.5	1	
179	46656	HOÀNG MINH HIẾU	24/02/2002	PHÚ THỌ	THCS TÂN TÚC	21.5	1	
180	46657	HUỖNH TRÍ HIẾU	04/05/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	37.0	1	
181	46658	LÊ TRUNG HIẾU	23/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	28.0	1	
182	46659	MAI LÊ TRỌNG HIẾU	11/08/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	21.0	1	
183	46661	NGUYỄN MINH HIẾU	28/11/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIÊN	19.0	1	
184	46662	NGUYỄN TRUNG HIẾU	30/01/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIÊN	25.3	1	
185	46663	TRẦN TRUNG HIẾU	04/09/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	34.8	2	
186	46667	LÊ QUỐC HÒA	01/01/2001	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	27.5	1	
187	46668	PHAN THANH HÒA	22/02/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	22.8	1	
188	46669	VÕ MINH HÒA	30/07/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	30.5	1	
189	46673	LÊ THÁI HOÀNG	06/11/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	20.0	1	
190	46676	VÕ ĐÔNG HOÀNG	23/01/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	32.0	1	
191	46678	LÊ THỊ KIM HỒNG	06/11/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	24.8	1	
192	46680	NGUYỄN HOÀNG PHI HÙNG	22/04/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	26.0	1	
193	46681	NGUYỄN PHI HÙNG	14/11/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	25.5	1	
194	46683	LÂM QUỐC HUY	19/05/2002	KIÊN GIANG	THCS NGUYỄN VĂN LINH	26.3	1	
195	46684	LÊ TƯỜNG HUY	21/01/2002	AN GIANG	THCS TÂN TÚC	23.0	1	
196	46685	LƯƠNG QUỐC HUY	28/12/2002	VĨNH LONG	THCS TÂN TÚC	22.8	1	
197	46687	NGUYỄN PHẠM NHẬT HUY	01/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	26.3	1	
198	46688	NGUYỄN THÀNH HUY	01/06/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	26.0	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
199	46689	PHẠM HỒNG	HUY	24/11/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	34.5	1	
200	46690	PHAN NGUYỄN QUANG	HUY	22/08/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	27.5	1	
201	46691	PHAN VĂN	HUY	29/08/2002	QUẢNG NGÃI	THCS TÂN TÚC	24.5	1	
202	46692	TRẦN GIA	HUY	18/09/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	27.5	1	
203	46695	LẠI THỊ BÍCH	HUYỀN	12/12/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	30.3	1	
204	46696	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	18/11/2001	CÀ MAU	THCS TÂN NHỰT	20.8	2	
205	46698	TRƯƠNG THỊ NGỌC	HUYỀN	05/12/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	28.0	1	
206	46700	TRẦN LÊ NHƯ	HUỖNH	26/09/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	33.5	1	
207	46703	ĐỖ THỊ TUYẾT	HƯƠNG	28/04/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	38.0	1	
208	46705	PHAN LÊ QUỲNH	HƯƠNG	04/09/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	22.0	2	
209	46706	THÁI NGỌC THÙY	HƯƠNG	17/12/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	28.3	1	
210	46707	LƯƠNG THỊ KIM	HƯỜNG	06/09/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	34.5	1	
211	46708	ĐÀO TẤN	HỮU	14/12/2002	CẦN THƠ	THCS TÂN TÚC	25.0	1	
212	46709	NGUYỄN HOÀNG TUỆ	KHA	08/08/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	23.3	1	
213	46711	HOÀNG	KHANG	21/04/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	22.3	1	
214	46713	PHẠM NGUYỄN GIA	KHANG	08/12/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	23.0	1	
215	46716	LÂM DUY	KHÁNH	01/01/2001	KIÊN GIANG	THCS TÂN TÚC	21.5	1	
216	46717	NGUYỄN ĐẶNG QUỐC	KHÁNH	02/09/2002	AN GIANG	THCS NGUYỄN VĂN LINH	29.0	1	
217	46722	BÙI ANH	KHOA	25/06/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	24.3	1	
218	46723	HUỖNH NGỌC TÂN	KHOA	22/01/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	26.8	1	
219	46724	NGÔ VÕ ĐĂNG	KHOA	03/09/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	27.3	1	
220	46725	NGÔ YẾN	KHOA	19/06/2002	VĨNH LONG	THCS NGUYỄN VĂN LINH	25.8	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
221	46726	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	19/07/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	26.8	1	
222	46727	NGUYỄN TIẾN KHOA	23/05/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	22.0	1	
223	46731	NGUYỄN HÙNG MINH	27/10/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	25.8	1	
224	46733	VÕ TRUNG KIÊN	31/05/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	34.8	1	
225	46734	CAO TUẤN KIỆT	10/10/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIÊN	20.0	1	
226	46736	LÂM HUỖNH ĐÌNH KIỆT	02/12/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIÊN	24.3	2	
227	46738	LÊ QUỐC KIỆT	04/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	29.5	1	
228	46740	NGUYỄN QUỐC KIỆT	03/09/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	23.0	1	
229	46742	PHẠM TUẤN KIỆT	19/10/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	24.8	1	
230	46748	VÕ THỊ TRÚC LAM	15/12/2002	BẠC LIÊU	THCS NGUYỄN VĂN LINH	22.0	1	
231	46749	PHAN LÝ THUYẾT LAN	10/10/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	21.0	1	
232	46751	TRẦN TẤN LẬP	11/10/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	26.3	1	
233	46752	VÕ THỊ HỒNG LIÊN	18/07/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	24.8	1	
234	46754	ĐẶNG HOÀI PHƯƠNG LINH	07/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	31.5	1	
235	46756	NGUYỄN HOÀNG LINH	08/07/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	26.5	1	
236	46759	NGUYỄN NHẬT LINH	13/06/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	22.3	1	
237	46760	NGUYỄN THỊ NHÃ LINH	06/07/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	22.5	1	
238	46761	NGUYỄN THỊ NHÃ LINH	18/04/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	24.0	1	
239	46763	PHẠM THỊ ÁNH LINH	17/09/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	24.0	1	
240	46765	TRẦN NGUYỄN NHƯ LINH	12/07/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	30.5	1	
241	46766	TRẦN THỊ MỸ LINH	05/12/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	22.3	1	
242	46771	NGUYỄN HOÀNG LONG	16/12/2002	LONG AN	THCS TÂN TÚC	23.5	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018 (QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
243	46773	TRẦN PHẠM PHI LONG	25/03/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	19.0	1	
244	46774	ĐOÀN MINH LỘC	06/11/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	30.0	1	
245	46776	NGUYỄN HỮU LỘC	16/03/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	24.8	1	
246	46777	NGUYỄN TẤN LỘC	29/12/2002	TIỀN GIANG	THCS TÂN KIẾN	22.0	2	
247	46778	TRẦN THỤY MỸ LỘC	03/01/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	31.5	1	
248	46779	TRẦN TUẤN LỘC	16/06/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	27.3	1	
249	46781	LÊ TIẾN LỢI	29/10/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIẾN	25.8	1	
250	46782	MÃ MỸ LỢI	25/11/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIẾN	23.0	1	
251	46783	NGUYỄN THÀNH LỢI	21/09/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	22.0	2	
252	46786	LÊ TRẦN LUÂN	26/01/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	20.5	1	
253	46787	NGUYỄN HỮU PHÚC LUÂN	13/08/2002	TPHCM	THCS TÂN NHỰT	22.3	1	
254	46788	NGUYỄN THÀNH LUÂN	05/05/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	26.3	1	
255	46790	PHAN KHÁNH LUÂN	21/05/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	24.3	1	
256	46791	HUỖNH CÔNG LUẬN	15/02/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	29.5	1	
257	46794	ĐINH THỊ NGỌC MAI	17/03/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	31.3	1	
258	46797	NGUYỄN LÊ HỒNG MAI	19/02/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	24.0	1	
259	46799	NGUYỄN NGỌC THANH MAI	05/11/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	27.3	1	
260	46803	PHẠM QUỲNH MAI	11/12/2002	ĐỒNG NAI	THCS NGUYỄN VĂN LINH	27.0	1	
261	46805	VÕ THỊ NGỌC MAI	07/11/2002	LONG AN	THCS TÂN TÚC	26.5	1	
262	46807	DƯƠNG NGUYỄN QUỐC MINH	21/10/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	27.0	1	
263	46809	LÂM THỊ TUYẾT MINH	11/09/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	32.3	1	
264	46810	LÊ QUỐC MINH	08/09/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	20.8	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
265	46811	NGUYỄN TRẦN ĐỨC MINH	06/08/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	28.0	1	
266	46814	LÊ NGUYỄN HỒNG MY	28/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	20.5	1	
267	46816	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	08/05/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	25.3	1	
268	46817	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	02/04/2002	TIỀN GIANG	THCS TÂN TÚC	22.8	1	
269	46818	PHẠM Ý MY	25/02/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIẾN	21.5	2	
270	46819	TRẦN CẨM MY	22/03/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	23.5	1	
271	46826	ĐỖ THỊ THU NGÂN	19/11/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	23.3	1	
272	46827	LÊ THỊ KIM NGÂN	06/10/2002	LONG AN	THCS TÂN TÚC	22.3	1	
273	46828	MAI HUỲNH KIM NGÂN	28/10/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	33.8	2	
274	46829	NGUYỄN THANH NGÂN	24/12/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	30.5	1	
275	46830	NGUYỄN THẢO NGÂN	24/05/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	37.3	1	
276	46831	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	06/01/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	22.0	1	
277	46832	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	04/05/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	25.8	1	
278	46833	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	12/04/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	37.0	1	
279	46835	NGUYỄN THỊ NGỌC NGÂN	31/01/2002	CẦN THƠ	THCS NGUYỄN VĂN LINH	23.8	1	
280	46837	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	26/04/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	19.5	1	
281	46838	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	26/08/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	27.3	1	
282	46839	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	28/08/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	25.3	1	
283	46840	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	08/01/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	20.8	1	
284	46842	PHAN NGỌC THANH NGÂN	05/01/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	27.0	1	
285	46844	TRẦN THỊ BÉ NGÂN	16/10/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	20.0	1	
286	46845	TRẦN THỊ THANH NGÂN	09/08/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	19.5	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
287	46846	VĂN THỊ KHÁNH	NGÂN	27/11/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	35.3	1	
288	46849	LÊ THỊ THANH	NGHI	26/09/2002	TPHCM	THCS TÂN NHỰT	19.5	1	
289	46850	BÙI HIẾU	NGHĨA	14/11/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	24.8	1	
290	46852	HUỖNH TRỌNG	NGHĨA	05/09/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	21.0	1	
291	46853	NGUYỄN MINH	NGHĨA	07/06/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	28.3	1	
292	46854	VÕ TRẦN TRỌNG	NGHĨA	18/12/2002	BÌNH ĐỊNH	THCS TÂN KIÊN	26.8	1	
293	46856	HUỖNH THỊ THU	NGỌC	25/02/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	25.8	1	
294	46857	LÂM YẾN	NGỌC	07/04/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	30.8	1	
295	46858	LÊ THỊ HỒNG	NGỌC	24/10/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	31.8	1	
296	46859	NGÔ THỊ MINH	NGỌC	07/09/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	26.5	1	
297	46860	NGUYỄN HOÀI BẢO	NGỌC	08/06/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	30.5	1	
298	46861	NGUYỄN LÊ YẾN	NGỌC	17/02/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIÊN	23.8	1	
299	46862	NGUYỄN PHẠM THU	NGỌC	09/03/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	25.0	1	
300	46863	NGUYỄN THẾ	NGỌC	04/06/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	32.5	1	
301	46866	TRẦN DƯƠNG BÍCH	NGỌC	18/06/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	25.3	1	
302	46868	TRẦN NGUYỄN BẢO	NGỌC	10/02/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	32.3	2	
303	46872	VÕ TRUNG	NGUYỄN	26/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	27.3	1	
304	46874	ĐẶNG TUỜNG	NHÂN	07/12/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	32.0	1	
305	46875	HỒ THẢO	NHÂN	02/02/2002	TIỀN GIANG	THCS TÂN TÚC	26.0	1	
306	46876	HUỖNH LÊ TRUNG	NHÂN	06/03/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	29.5	1	
307	46877	LÊ THÀNH	NHÂN	08/03/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	27.3	1	
308	46879	NGUYỄN TRÍ	NHÂN	13/11/2002	AN GIANG	THCS TÂN KIÊN	21.3	2	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
309	46880	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	13/11/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	25.0	1	
310	46881	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	04/12/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	32.0	1	
311	46883	PHAN BÙI MỸ	29/06/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	35.3	1	
312	46885	THÂN THIÊN TRỌNG	20/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	26.0	1	
313	46887	TRẦN NGỌC NHẸ	12/04/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	27.0	1	
314	46888	ĐOÀN NGỌC YẾN	24/08/2002	TPHCM	THCS TÂN NHỰT	37.8	1	
315	46889	HUỖNH THỊ YẾN	30/04/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	25.5	1	
316	46890	LÊ NGỌC PHƯƠNG	09/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	28.0	1	
317	46891	LÊ THỊ YẾN	10/02/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	23.3	1	
318	46893	NGUYỄN PHAN BẢO	27/04/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	24.3	1	
319	46894	NGUYỄN THỊ ÁI	16/10/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	25.3	1	
320	46895	NGUYỄN THỊ MAI	06/06/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	22.0	1	
321	46897	PHAN NGỌC YẾN	16/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	23.8	1	
322	46900	TẶNG UYẾN	16/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	25.3	1	
323	46901	TỔNG THỊ BÍCH	21/08/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	26.5	1	
324	46902	TRẦN HUỖNH YẾN	25/02/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	26.8	1	
325	46903	TRẦN NGUYỄN THẢO	14/12/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	36.5	1	
326	46904	TRẦN THỤY UYẾN	29/08/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	21.0	1	
327	46905	TRỊNH CÔNG	30/12/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	20.3	1	
328	46908	PHAN HOÀNG NHƠN	24/10/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	22.8	1	
329	46909	LÊ HÀ CẨM	14/11/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	28.0	1	
330	46910	NGUYỄN THỊ HỒNG	24/06/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	22.0	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
331	46912	TRANG THỊ HỒNG NHUNG	26/10/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	24.0	1	
332	46913	CHÂU THỊ HUỖNH NHƯ	21/05/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	23.3	1	
333	46914	LÂM TÂM NHƯ	16/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	28.8	1	
334	46915	LÊ TÂM NHƯ	31/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	27.8	1	
335	46916	LÊ THỊ MAI NHƯ	29/09/2002	LONG AN	THCS TÂN TÚC	24.0	1	
336	46917	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	05/11/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	21.5	1	
337	46920	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	17/09/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	30.5	1	
338	46921	NGUYỄN THỊ HUỖNH NHƯ	20/11/2002	SÓC TRĂNG	THCS TÂN TÚC	18.5	1	
339	46923	NGUYỄN THỊ TÂM NHƯ	13/10/2002	LÂM ĐỒNG	THCS TÂN TÚC	22.3	1	
340	46925	TRẦN THỊ HUỖNH NHƯ	05/02/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	21.0	1	
341	46927	NGUYỄN MINH NHỰT	17/01/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	28.5	1	
342	46928	NGUYỄN THỊ NGỌC NƯỞNG	27/08/2002	VĨNH LONG	THCS NGUYỄN VĂN LINH	27.8	1	
343	46929	HỒ LÊ HOÀNG OANH	11/11/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	32.5	1	
344	46932	LÊ PHƯỚC PHÁT	12/02/2002	BẾN TRE	THCS NGUYỄN VĂN LINH	23.5	1	
345	46933	MAI TẤN PHÁT	05/12/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	23.0	1	
346	46934	NGUYỄN TRẦN TẤN PHÁT	06/05/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	22.5	1	
347	46935	PHAN TẤN PHÁT	24/11/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	34.3	1	
348	46936	TRẦN THÀNH PHÁT	14/06/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	20.5	1	
349	46939	NGUYỄN NHỰT PHI	22/11/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	19.3	1	
350	46941	HUỖNH TRƯỞNG QUỐC PHONG	19/11/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	23.5	1	
351	46942	LÝ DUY PHONG	07/12/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	20.5	1	
352	46943	NGUYỄN TUẤN PHONG	17/03/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	22.0	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)

TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
353	46944	TRẦN THANH PHONG	28/07/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	24.8	1	
354	46945	LÊ NGỌC PHÚ	07/10/2002	LONG AN	THCS TÂN TÚC	21.5	1	
355	46946	NGUYỄN TỶ PHÚ	28/02/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	30.5	1	
356	46947	TRẦN TẤN PHONG	19/07/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	24.8	1	
357	46949	ĐÀO LĂNG VĨNH	28/09/2002	TPHCM	THCS TÂN NHỰT	21.3	1	
358	46950	LƯƠNG HOÀNG PHÚC	18/04/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	21.0	1	
359	46953	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	28/01/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIÊN	22.8	2	
360	46954	NGUYỄN HỒNG PHÚC	10/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	20.5	1	
361	46957	PHẠM VĂN PHÚC	19/06/2001	BẠC LIÊU	THCS TÂN KIÊN	20.5	1	
362	46958	PHAN HỮU PHÚC	21/09/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	26.3	1	
363	46959	TRẦN HỮU KIM	03/12/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	33.5	2	
364	46961	ĐỖ THỊ KIM PHỤNG	13/10/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	24.5	1	
365	46962	LÊ NGỌC PHỤNG	12/10/2002	LONG AN	THCS TÂN TÚC	21.0	1	
366	46966	NGUYỄN HỒNG PHƯỚC	09/06/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	24.3	1	
367	46967	PHAN HUỖNH THIÊN PHƯỚC	28/12/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	23.0	1	
368	46971	HUỖNH QUỐC PHƯƠNG	10/03/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	24.3	1	
369	46974	TẠ THỊ UYÊN PHƯƠNG	06/10/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	30.3	1	
370	46976	VÕ THANH PHƯƠNG	15/07/2002	BÌNH DƯƠNG	THCS TÂN TÚC	24.3	1	
371	46979	PHAN THỊ HỒNG PHƯƠNG	26/09/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	19.8	1	
372	46981	LÊ MINH QUANG	04/06/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	22.3	1	
373	46983	TRẦN NHỰT QUANG	24/06/2002	SÓC TRĂNG	THCS TÂN TÚC	31.5	1	
374	46986	VÕ MINH QUÂN	23/08/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	32.8	2	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
375	46987	NGUYỄN HỒNG QUẾ	13/06/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	28.8	1	
376	46988	TRẦN THỊ QÚI	16/06/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIÊN	23.3	1	
377	46991	HUỖNH LÊ TỐ QUYÊN	19/12/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	22.3	1	
378	46993	NGUYỄN THỊ THU QUYÊN	31/10/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	30.0	1	
379	46994	NGUYỄN THỊ YẾN QUYÊN	12/09/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	25.0	1	
380	46995	TRỊNH PHƯƠNG QUYÊN	23/12/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	25.8	1	
381	46996	VĂNG THỊ BẢO QUYÊN	01/12/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	29.3	1	
382	46999	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	30/03/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	20.3	1	
383	47000	NGUYỄN NGỌC TRÚC QUỲNH	04/08/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	25.0	1	
384	47003	JA NO RI SA	27/11/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	31.5	1	
385	47006	TRƯỜNG MINH SANG	04/04/2001	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	23.3	1	
386	47007	TRƯỜNG TẤN SANG	19/06/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	22.3	1	
387	47009	TRẦN THỊ HOA SEN	12/10/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	33.0	1	
388	47010	LÊ CHUNG KIM SOAN	07/12/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	28.3	1	
389	47011	HUỖNH NGỌC LONG SƠN	03/10/2002	Q.NGÃI	THCS TÂN TÚC	25.5	1	
390	47012	NGUYỄN THÁI SƠN	21/04/2001	HÀ NỘI	THCS TÂN NHỰT	24.0	1	
391	47013	PHAN VÕ PHÚ SƠN	25/09/2002	CẦN THƠ	THCS NGUYỄN VĂN LINH	20.8	1	
392	47014	NGUYỄN TUYẾT SƯƠNG	22/12/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	36.5	1	
393	47015	TRẦN LÊ DIỄM SƯƠNG	30/05/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	23.5	1	
394	47016	NGUYỄN HUỖNH MINH TÀI	28/11/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIÊN	21.0	1	
395	47019	NGUYỄN VĂN TÀI	10/07/2002	LONG AN	THCS TÂN TÚC	25.0	1	
396	47020	PHẠM HUỖNH MINH TÀI	23/07/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	31.5	2	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
397	47021	ĐINH THỊ THANH TÂM	18/04/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	23.0	1	
398	47022	ĐỖ HOÀNG TÂM	09/07/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	22.0	1	
399	47024	LÊ MINH TÂM	03/01/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	24.8	1	
400	47025	LÊ VĂN TÂM	01/03/2002	LONG AN	THCS NGUYỄN VĂN LINH	25.8	1	
401	47026	NGUYỄN MINH TÂM	11/01/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	23.5	1	
402	47028	NGUYỄN THANH TÂM	23/06/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	31.3	1	
403	47030	NGUYỄN VIỆT TÂN	29/10/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	27.3	1	
404	47031	THÁI THANH TÂN	19/01/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	26.8	1	
405	47035	HUỖNH THỊ NGỌC THANH	01/11/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	22.5	1	
406	47037	NGÔ NGUYỄN CHÍ THANH	29/10/2002	LONG AN	THCS TÂN TÚC	25.5	1	
407	47038	THÁI THANH	16/04/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	32.0	1	
408	47039	NGUYỄN PHƯƠNG THÀNH	25/01/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	29.0	1	
409	47041	ĐOÀN PHƯƠNG HỒNG THẢO	24/02/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	19.5	1	
410	47042	HUỖNH THỊ KIM THẢO	01/06/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	32.0	1	
411	47044	LÊ THỊ THANH THẢO	12/03/2002	LONG AN	THCS TÂN TÚC	29.5	1	
412	47046	MAI HỒNG THẢO	11/07/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	28.3	1	
413	47048	PHẠM PHƯƠNG THẢO	03/10/2000	ĐỒNG THÁP	THCS TÂN NHỰT	26.8	1	
414	47049	PHẠM THỊ NGỌC THẢO	31/05/2002	LONG AN	THCS TÂN NHỰT	28.3	1	
415	47051	PHAN THỊ THU THẢO	12/11/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	26.0	1	
416	47053	VÕ THỊ THU THẢO	31/01/2002	CẦN THƠ	THCS TÂN NHỰT	23.0	1	
417	47056	NGUYỄN THỊ MỘNG THẨM	05/04/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	30.8	1	
418	47057	PHẠM HOÀNG HỒNG THẨM	12/06/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	25.5	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
419	47060	NGUYỄN NGỌC MINH	THẮNG	08/01/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	31.5	1	
420	47063	VÕ QUỐC	THẮNG	23/10/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	26.0	1	
421	47064	ĐỖ THỊ CẨM	THI	06/02/2001	AN GIANG	THCS TÂN TÚC	25.0	1	
422	47065	NGUYỄN VƯƠNG NGỌC	THI	07/03/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	22.3	1	
423	47066	DƯƠNG NGỌC	THIỆN	27/07/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	20.0	1	
424	47068	NGUYỄN HOÀNG	THIỆN	27/08/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIÊN	22.8	2	
425	47070	NGUYỄN HỮU	THIỆN	01/01/2002	ĐỒNG THÁP	THCS TÂN TÚC	22.8	1	
426	47072	NGUYỄN PHƯỚC	THIỆN	21/11/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	26.5	1	
427	47073	HUỲNH THÁI NGỌC	THỊNH	09/03/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	19.0	1	
428	47074	LÊ BÁ	THỊNH	14/11/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	27.8	1	
429	47075	LÊ HOÀNG PHÚC	THỊNH	18/02/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	32.3	1	
430	47077	NGUYỄN NGỌC	THỊNH	15/09/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	20.3	1	
431	47078	NGUYỄN THỊ NGỌC	THỊNH	28/10/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	21.8	1	
432	47080	ĐẶNG KIM	THOA	16/05/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	25.8	1	
433	47082	TRƯƠNG ANH	THOẠI	31/01/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	18.5	1	
434	47083	ĐẶNG HOÀNG	THÔNG	07/04/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	23.8	1	
435	47084	HUỲNH HOÀI	THU	24/12/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	20.0	1	
436	47085	NGUYỄN NGỌC KIM	THU	23/10/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	22.5	1	
437	47088	VÕ NGUYỄN MINH	THUẬN	02/07/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	19.8	1	
438	47089	TRẦN THỊ CẨM	THÙY	17/04/2002	AN GIANG	THCS TÂN NHỰT	24.5	1	
439	47091	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	06/05/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	28.5	1	
440	47096	HUỲNH ANH	THƯ	09/08/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIÊN	29.0	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
441	47097	HUYỀN MINH THƯ	09/08/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIẾN	32.0	1	
442	47099	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ	06/11/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	26.0	1	
443	47101	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	24/02/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	19.8	1	
444	47104	VÕ ANH THƯ	14/08/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	23.8	1	
445	47107	HUYỀN NGỌC HOÀI THƯƠNG	13/04/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	26.0	1	
446	47108	LÊ THANH THƯƠNG	07/10/2002	VĨNH LONG	THCS TÂN NHỰT	25.0	1	
447	47111	LẠI HOÀNG THY	07/04/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	25.5	1	
448	47112	NGUYỄN LÊ QUỲNH THY	16/12/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	27.5	1	
449	47114	HÀ THỊ CẨM TIỀN	12/01/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	19.0	1	
450	47116	LƯƠNG THỊ MỸ TIỀN	05/08/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIẾN	24.0	1	
451	47117	NGÔ THỊ MỸ TIỀN	22/08/2002	TRÀ VINH	THCS NGUYỄN VĂN LINH	25.3	1	
452	47118	NGUYỄN HỒ THUỶ TIỀN	24/10/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	26.3	1	
453	47123	PHAN THỊ KIM TIỀN	06/04/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	32.0	1	
454	47124	THÁI THỊ KIM TIỀN	14/09/2002	LONG AN	THCS TÂN NHỰT	31.0	1	
455	47126	LƯU PHÚC NHỰT TIẾN	02/08/2002	TIỀN GIANG	THCS NGUYỄN VĂN LINH	28.8	1	
456	47129	NGUYỄN VĂN TOÀN	11/05/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	25.3	1	
457	47132	NGUYỄN THỊ CẨM TRANG	21/05/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIẾN	22.3	2	
458	47133	NGUYỄN THỊ THU TRANG	04/12/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	22.5	1	
459	47136	PHẠM PHƯƠNG TRANG	01/11/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	32.3	1	
460	47138	THẠCH THỊ THÙY TRANG	01/04/2002	VĨNH LONG	THCS NGUYỄN VĂN LINH	20.3	1	
461	47139	TRẦN THỊ HOÀI TRANG	17/04/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	27.3	1	
462	47142	NGUYỄN LÊ KIỀU TRÂM	30/05/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	27.5	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
463	47146	HUỖNH THỊ QUẾ TRÂN	30/10/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	27.8	1	
464	47147	HUỖNH THỊ THÙY TRÂN	13/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	28.8	1	
465	47149	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	23/10/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	30.0	1	
466	47152	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂN	15/04/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	29.5	1	
467	47155	LÊ MINH TRÍ	23/06/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIẾN	20.0	2	
468	47156	NGUYỄN HỮU TRÍ	08/06/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	25.5	1	
469	47157	NGUYỄN TRUNG TRÍ	28/04/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	20.8	1	
470	47158	TRƯƠNG HUỖNH MINH TRÍ	30/05/2002	TIỀN GIANG	THCS TÂN TÚC	26.5	1	
471	47159	TRẦN MINH TRIỀU	04/11/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	23.8	1	
472	47161	LÊ NGỌC TÚ TRINH	02/10/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	24.3	1	
473	47162	NGUYỄN HUỖNH LAN TRINH	25/04/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	33.0	1	
474	47163	NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH	31/10/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	24.8	1	
475	47166	NGUYỄN BẢO TRỌNG	03/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	28.3	1	
476	47168	NGUYỄN NGỌC THANH TRÚC	05/11/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	26.5	1	
477	47169	PHÙNG THỊ THANH TRÚC	16/12/2002	TIỀN GIANG	THCS TÂN NHỰT	22.5	1	
478	47173	LÊ THANH TRUNG	02/02/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	23.3	1	
479	47174	PHẠM THÀNH TRUNG	12/09/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	28.8	1	
480	47177	TRẦN NAM TRUNG	27/06/2002	QUẢNG NGÃI	THCS NGUYỄN VĂN LINH	25.8	1	
481	47179	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	20/07/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	22.3	1	
482	47180	PHẠM QUANG TRƯỜNG	05/05/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIẾN	20.5	2	
483	47181	PHAN LÂM TRƯỜNG	19/06/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	25.0	1	
484	47182	HỒ VĂN TÚ	09/04/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	21.5	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
485	47183	HUỖNH HỒ ANH TÚ	01/01/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	19.0	1	
486	47185	NGUYỄN HUỖNH CẨM TÚ	20/10/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	27.0	1	
487	47186	NGUYỄN OANH TÚ	02/04/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	26.3	1	
488	47187	NGUYỄN THANH CẨM TÚ	22/11/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	29.8	1	
489	47188	NGUYỄN TUẤN TÚ	07/02/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIÊN	24.0	1	
490	47191	VÕ NGỌC HOÀNG TÚ	17/02/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	32.0	1	
491	47192	LẠI HỮU TUẤN	26/05/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	23.0	1	
492	47193	LÊ HOÀNG ANH TUẤN	08/03/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	32.8	1	
493	47194	LÊ MINH TUẤN	26/05/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	26.3	1	
494	47195	NGUYỄN ANH TUẤN	23/08/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	20.3	1	
495	47196	PHAN MINH TUẤN	21/04/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	25.8	1	
496	47197	VUU NGUYỄN ANH TUẤN	30/10/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN KIÊN	22.3	2	
497	47200	NGUYỄN THỊ CẨM TUYỀN	15/02/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	22.5	1	
498	47201	NGUYỄN THỊ DIỄM TUYỀN	09/07/2002	TIỀN GIANG	THCS NGUYỄN VĂN LINH	25.0	1	
499	47202	CAO MINH TUYỀN	15/03/2002	LONG AN	THCS TÂN TÚC	26.3	1	
500	47203	LÊ NGỌC TUYỀN	24/05/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	24.0	1	
501	47204	NGUYỄN DƯƠNG KIM TUYỀN	13/09/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	28.3	1	
502	47205	NGUYỄN NGỌC KIM TUYỀN	04/11/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	20.8	2	
503	47207	NGUYỄN THỊ MỘNG TUYỀN	28/02/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	24.0	1	
504	47209	TRẦN NGỌC TUYỀN	25/05/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	30.5	1	
505	47210	TRẦN THỊ THANH TUYỀN	03/06/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	22.0	1	
506	47211	ĐẶNG THỊ KIM TUYỀN	15/11/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	28.0	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
507	47213	NGUYỄN VĂN TỶ	25/04/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	28.3	1	
508	47214	PHAN TRUNG TỶ	03/11/2002	BẾN TRE	THCS NGUYỄN VĂN LINH	29.5	1	
509	47216	LÊ PHƯƠNG UYÊN	29/10/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	30.0	1	
510	47217	NGUYỄN NHẬT PHƯƠNG UYÊN	16/06/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	18.5	1	
511	47218	DƯƠNG THỊ CẨM VÂN	14/11/2002	LONG AN	THCS TÂN NHỰT	20.5	1	
512	47220	LỮ HỒNG VÂN	20/11/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	25.3	1	
513	47222	PHẠM ĐÌNH TƯỜNG VÂN	17/04/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	30.0	1	
514	47225	NGUYỄN BẢO VIỆT	11/11/2002	LONG AN	THCS TÂN NHỰT	22.0	1	
515	47228	PHAN VĂN VIỆT	06/10/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	21.3	1	
516	47229	HUỖNH TRÍ VINH	03/10/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	25.3	1	
517	47230	NGUYỄN HOÀNG VINH	17/03/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	19.5	1	
518	47231	NGUYỄN QUANG VINH	27/03/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	24.5	1	
519	47234	NGUYỄN ANH VŨ	20/12/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	25.8	1	
520	47236	BÙI NGUYỄN MỸ VY	15/06/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	29.5	1	
521	47238	DƯƠNG THỊ THÚY VY	06/05/2002	BẾN TRE	THCS TÂN TÚC	26.5	1	
522	47239	HUỖNH CẨM VY	12/04/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	27.8	1	
523	47241	LÊ THỊ PHƯƠNG VY	19/10/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	19.5	1	
524	47242	LÊ THỊ THÚY VY	23/12/2002	LONG AN	THCS TÂN NHỰT	27.0	1	
525	47244	NGUYỄN KHÁNH VY	03/11/2002	TIẾN GIANG	THCS TÂN TÚC	22.8	1	
526	47246	NGUYỄN PHƯƠNG VY	24/10/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	24.5	1	
527	47247	NGUYỄN THỊ THÚY VY	26/11/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	25.0	1	
528	47248	PHẠM THỊ THÚY VY	26/03/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	23.3	1	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
529	47249	PHAN LÊ THẢO VY	06/10/2002	TPHCM	THCS TÂN NHỰT	26.0	1	
530	47251	TRẦN HÀ VY	08/05/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	22.3	1	
531	47254	TRẦN THỊ THÚY VY	27/01/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	35.3	1	
532	47255	TRẦN YẾN VY	21/01/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	23.3	1	
533	47258	PHẠM THỊ THANH XUÂN	03/11/2002	TP.HCM	THCS TÂN TÚC	27.5	1	
534	47261	PHAN HUỲNH Ý	22/05/2002	TIỀN GIANG	THCS NGUYỄN VĂN LINH	27.0	1	
535	47263	TRƯƠNG THỊ NHƯ Ý	05/04/2002	AN GIANG	THCS NGUYỄN VĂN LINH	29.3	1	
536	47264	BÙI LƯƠNG PHI YẾN	24/03/2002	TP HCM	THCS TÂN NHỰT	31.0	1	
537	47265	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG YẾN	06/01/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	27.5	1	
538	47266	NGUYỄN HOÀNG YẾN	12/08/2002	TP. HCM	THCS TÂN TÚC	29.3	1	
539	47515	PHẠM THỊ ÁNH LINH	22/11/2002	TPHCM	THCS VĨNH LỘC B	19.5	3	
540	47771	NGUYỄN QUỐC THẮNG	10/04/2002	QUẬN 05 - TP. HCM	THCS VÕ VĂN VÂN	21.0	2	
541	48055	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG	02/08/2002	TP.HCM	THCS VĨNH LỘC A	19.3	3	
542	48087	NGUYỄN LÂM HỒNG HẠNH	09/08/2002	ĐỒNG NAI	THCS LÊ MINH XUÂN	19.8	3	
543	48556	PHAN THANH TOÀN	13/08/2002	TPHCM	THCS VĨNH LỘC A	21.0	3	
544	55569	ĐOÀN THANH LỘC	23/12/2002	TP. HCM	THCS PHAN CÔNG HỒN	20.3	2	
545	55991	HÀ MẠNH THẮNG	08/06/2002	NAM ĐỊNH	THCS PHAN CÔNG HỒN	19.8	3	
546	58951	CHÂU BIỆN NHƯ BÌNH	22/01/2002	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	21.8	2	
547	59194	PHAN NHỰT HOÀNG	05/11/2002	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	19.0	2	
548	59448	LÊ MINH	24/12/2002	TP. HCM	THCS VÕ THÀNH TRANG	23.8	2	
549	59631	ĐẶNG HUỲNH TẤN PHÁT	08/09/2002	TP. HCM	THCS VÕ THÀNH TRANG	22.3	2	
550	59852	LÊ THẾ THIÊN	30/09/2002	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	22.3	3	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
551	60348	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	09/11/2002	HỒ CHÍ MINH	THCS NGUYỄN HUỆ	19.8	3	
552	60694	PHẠM THỊ HỒNG NHI	16/01/2002	HỒ CHÍ MINH	THCS PHAN BỘI CHÂU	22.3	3	
553	60956	NGUYỄN XUÂN TIẾN	13/11/2002	HỒ CHÍ MINH	THCS NGUYỄN HUỆ	19.5	1	
554	60958	LÊ XUÂN TÍN	29/07/2002	THỪA THIÊN - HUẾ	THCS PHAN BỘI CHÂU	22.0	3	
555	60969	HUỲNH THỊ THU TRANG	17/10/2002	QUẢNG NAM	THCS PHAN BỘI CHÂU	19.3	3	
556	61380	NGUYỄN QUỐC HUY	19/04/2002	TP.HCM	THCS LÊ LỢI	19.3	2	
557	62382	VÕ THỊ CẨM HUỜNG	16/10/2002	TP HCM	THCS TÂN THỜI HÒA	21.5	2	
558	62427	VŨ TUẤN ĐĂNG KHOA	08/11/2002	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	THCS-THPT QUỐC VĂN SÀI GÒN	19.8	2	
559	62776	LƯƠNG QUÝ PHƯƠNG	23/03/2002	TP HCM	THCS TÂN THỜI HÒA	24.8	3	
560	62802	TRẦN ĐẶNG DƯƠNG MINH QUÂN	29/07/2002	TP HCM	THCS TÂN THỜI HÒA	22.5	3	
561	62965	NGUYỄN VĂN THUẬN	07/07/2002	TP HCM	THCS TÂN THỜI HÒA	19.8	3	
562	63104	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	24/04/2002	TP HCM	THCS TÂN THỜI HÒA	25.3	3	
563	63270	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	07/10/2002	BẮC NINH	THCS BÌNH HƯNG HÒA	20.3	3	
564	63275	TRẦN VŨ KIỀU ANH	22/10/2002	TP HCM	THCS BÌNH HƯNG HÒA	21.8	2	
565	63416	TRẦN GIA HUY	04/10/2002	TP HCM	THCS BÌNH HƯNG HÒA	20.0	3	
566	63438	NGUYỄN THIÊN KHIÊM	24/04/2002	TP HCM	THCS BÌNH HƯNG HÒA	20.8	2	
567	63532	NGUYỄN THỊ NGỌC	15/02/2001	HÀ NAM	THCS BÌNH HƯNG HÒA	24.5	3	
568	63741	VÕ THANH TRÚC	07/12/2002	TP HCM	THCS BÌNH HƯNG HÒA	19.5	3	
569	63799	TRƯƠNG THỊ KIM YẾN	05/10/2002	TP.HCM	THCS HUỲNH VĂN NGHỆ	22.3	1	
570	63863	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	07/03/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	19.8	2	
571	63943	ĐỖ THỊ HIỀN	25/04/2002	NAM ĐỊNH	THCS NGUYỄN TRÃI	20.3	2	
572	64011	LẠI GIA KHÁNH	02/01/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	19.8	3	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
573	64045	NGUYỄN VŨ NHẬT LINH	02/08/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	21.0	3	
574	64161	LÊ HUỖNH NHƯ	09/12/2002	KIÊN GIANG	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	19.3	3	
575	64201	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	23/10/2000	TÂY NINH	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	21.0	2	
576	64239	DƯƠNG TRỊNH SƠN	20/10/2002	QUẢNG NAM	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	20.0	3	
577	64252	NGUYỄN XUÂN TÀI	04/10/2002	BẮC NINH	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	19.8	3	
578	64312	VÕ THỊ TRƯỜNG THỊNH	17/12/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	19.3	2	
579	64329	NGÔ THỊ KIM THỦY	30/07/2002	PHÚ YÊN	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	20.0	3	
580	64423	VÕ VĂN TÚ	26/12/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	19.3	3	
581	64596	DƯƠNG THỊ THU HÀ	23/11/2002	NAM ĐỊNH	THCS TÂN TẠO A	19.5	3	
582	64702	HUỖNH PHÚC KHANG	09/03/2002	BÌNH ĐỊNH	THCS HỒ VĂN LONG	19.5	2	
583	64733	ĐINH HOÀNG MỸ KIM	16/03/2002	TP.HCM	THCS HỒ VĂN LONG	25.8	2	
584	64825	LÝ PHAN TRUNG NHÂN	31/05/2002	TP. HCM	THCS BÌNH TRỊ ĐÔNG	18.8	1	
585	64897	DIỆC MỸ PHỤNG	08/10/2002	TP. HCM	THCS BÌNH TRỊ ĐÔNG	20.8	3	
586	65029	TRẦN ANH THƯ	17/11/2002	TP.HCM	THCS HỒ VĂN LONG	18.8	1	
587	65034	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	20/06/2002	QUẢNG NAM	THCS TÂN TẠO A	20.0	3	
588	65085	LÊ CẨM TÚ	09/02/2002	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	THCS TÂN TẠO A	20.3	3	
589	65142	NGUYỄN NGỌC XUÂN	11/12/2002	TP.HCM	THCS HỒ VĂN LONG	20.5	3	
590	65156	ĐƯỜNG NGUYỄN BẢO AN	05/07/2002	TPHCM	THCS LÝ THƯỜNG KIỆT	19.8	2	
591	65165	DƯƠNG LÊ NGỌC ANH	20/07/2002	TPHCM	THCS LÝ THƯỜNG KIỆT	19.8	3	
592	65168	LÊ MINH TUẤN ANH	14/10/2002	TPHCM	THCS LÝ THƯỜNG KIỆT	20.3	2	
593	65193	BÙI QUỐC BẢO	20/09/2002	BÌNH ĐỊNH	THCS LÝ THƯỜNG KIỆT	20.0	3	
594	65267	VŨ NGỌC QUỲNH GIANG	29/05/2002	TPHCM	THCS LÝ THƯỜNG KIỆT	19.0	2	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
595	65278	NGUYỄN THỊ HẠNH	10/06/2002	TPHCM	THCS LÝ THƯỜNG KIỆT	22.8	2	
596	65297	LÊ VĂN HẬU	13/11/2002	TPHCM	THCS TÂN TẠO	18.5	1	
597	65317	NGUYỄN THANH QUỐC	04/07/2002	QUẢNG NGÃI	THCS TÂN TẠO	21.0	3	
598	65458	VÕ HOÀI NAM	27/03/2002	TP.HCM	THCS TÂN TẠO	21.0	3	
599	65474	TRẦN TRỌNG NGHĨA	06/01/2002	TP.HCM	THCS TÂN TẠO	20.5	3	
600	65486	VÕ HỒNG NGỌC	07/09/2002	TPHCM	THCS LÝ THƯỜNG KIỆT	19.8	2	
601	65634	ĐOÀN NGỌC ANH	02/12/2002	TPHCM	THCS TÂN TẠO	20.0	3	
602	65640	LÊ VŨ THÔNG	04/01/2002	VĨNH LONG	THCS LÝ THƯỜNG KIỆT	21.8	1	
603	65654	NGUYỄN VŨ XUÂN	02/10/2002	TPHCM	THCS LÝ THƯỜNG KIỆT	23.0	2	
604	65669	PHẠM THỊ HOÀI	07/08/2002	VĨNH LONG	THCS TÂN TẠO	20.5	3	
605	65672	THÁI MINH THY	21/02/2002	TPHCM	THCS TÂN TẠO	19.5	3	
606	65697	NGUYỄN NGỌC TRÂN	29/01/2002	BÌNH PHƯỚC	THCS LÝ THƯỜNG KIỆT	25.8	3	
607	65775	NGUYỄN ĐĂNG THÀNH	14/06/2002	TPHCM	THCS LÝ THƯỜNG KIỆT	19.0	2	
608	65777	HÀ THANH HẢI	07/11/2002	TPHCM	THCS LÝ THƯỜNG KIỆT	21.0	2	
609	65867	LẠI HUỖNH TẤN	30/05/2002	TP.HCM	THCS BÌNH TRỊ ĐÔNG A	19.5	2	
610	65916	NGUYỄN THỊ MAI	12/12/2002	TP.HCM	THCS BÌNH TRỊ ĐÔNG A	19.5	3	
611	65965	TRẦN HỒNG LINH	03/10/2002	TP.HCM	THCS BÌNH TRỊ ĐÔNG A	21.0	3	
612	65973	NGUYỄN NGỌC LONG	20/06/2000	AN GIANG	THCS BÌNH TRỊ ĐÔNG A	19.3	3	
613	65977	HOÀNG PHÁT LỘC	26/09/2002	TP.HCM	THCS BÌNH TRỊ ĐÔNG A	18.5	2	
614	66192	NGUYỄN THỊ NGỌC THÚY	20/09/2002	TP.HCM	THCS BÌNH TRỊ ĐÔNG A	19.5	3	
615	66355	NGUYỄN TẠ QUỐC	17/05/2002	TP.HCM	THCS LÊ TẤN BÊ	26.3	1	
616	66409	HUỖNH HIẾU	17/12/2002	TP.HCM	THCS LÊ TẤN BÊ	20.8	3	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017-2018(QUA THI TUYỂN)
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NGÀY SINH	NƠI SINH	THÍ SINH TRƯỜNG	ĐIỂM TUYỂN 10	TRÚNG TUYỂN NV	NỘP HỒ SƠ
617	66417	PHẠM THỊ KIM	HOA	29/11/2002	TPHCM	THCS BÌNH TÂN	22.0	1	
618	66451	NGUYỄN THÀNH	KHANG	08/08/2002	TPHCM	THCS BÌNH TÂN	23.5	1	
619	66474	LÂM QUỐC	KIỆT	15/02/1999	KIÊN GIANG	THCS BÌNH TÂN	20.0	2	
620	66477	NGUYỄN HOÀNG	KIỆT	20/09/2002	TPHCM	THCS BÌNH TÂN	21.3	3	
621	66500	NGUYỄN THÀNH	LỘC	06/09/2002	TPHCM	THCS BÌNH TÂN	19.3	2	
622	66506	NGUYỄN TẤN	MẮN	18/06/2002	TP.HCM	THCS LÊ TẤN BÊ	19.5	1	
623	66528	DƯƠNG THỊ KIM	NGÂN	02/11/2002	TPHCM	THCS BÌNH TÂN	18.5	1	
624	66620	ĐẶNG VĂN SAO	QUỲNH	04/05/2002	TP.HCM	THCS LÊ TẤN BÊ	20.5	1	
625	66669	PHAN THANH	THIỆN	15/10/2002	TPHCM	THCS BÌNH TÂN	25.0	3	
626	66725	HỒ NGUYỄN ĐOAN	TRINH	01/06/2002	TPHCM	THCS BÌNH TÂN	29.5	1	
627	94942	NGUYỄN THUY THUỖ	DƯƠNG	12/04/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	31.0	2	
628	94990	TRẦN THỊ YẾN	NHI	30/12/2002	TPHCM	THCS NGUYỄN VĂN LINH	35.8	2	
629	95021	VÕ THÀNH	TIẾN	30/05/2002	QUẬN 5 TPHCM	THCS GÒ XOÀI	31.8	2	
630	95031	PHAN THỊ TỐ	UYÊN	25/02/2002	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS HƯNG LONG	31.8	2	

THÔNG BÁO

Công bố điểm trúng tuyển vào lớp 10 trường THPT Tân Túc

Năm học 2017 – 2018

- **Điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10**

+ Nguyễn vọng 1: **18.50** điểm

+ Nguyễn vọng 2: **18.50** điểm

+ Nguyễn vọng 3: **19.25** điểm

- **Tổng số thí sinh trúng tuyển: 630 học sinh.**

- **Đề nghị Quý Phụ huynh nộp hồ sơ đúng hạn:**

+ Thời gian phát hồ sơ: Bắt đầu từ 7 h ngày 4/07/2017(thứ ba)

+ Thứ tư (05/07/2017): Nhận hồ sơ có STT từ 001 đến 200

+ Thứ năm (06/07/2017) : Nhận hồ sơ có STT từ 201 đến 400

+ Thứ sáu (07/07/2017) : Nhận hồ sơ có STT từ 401 đến 600

+ Sáng thứ bảy (08/07/2017) : Nhận hồ sơ có STT từ 601 đến 630

Các buổi sáng từ ngày (10/7/2017 -> 20/7/2017): Nhận các hồ sơ chưa nộp.

- **Lưu ý:**

+ Nhà trường nhận đến 16g thứ năm (20/07/2017), sau thời gian trên các hồ sơ không nộp coi như học sinh tự ý bỏ, nhà trường sẽ không chịu trách nhiệm những hồ sơ nộp trễ.

+ Học sinh tập trung tại trường lúc 7g00 ngày **03/08/2017** (thứ năm) để nghe phổ biến nội qui học tập, nề nếp, xếp lớp, thông tin một số vấn đề về việc học tiếng Anh với người bản ngữ, thi vào lớp chọn môn tiếng Anh, học bơi và tham gia các câu lạc bộ.